

Số: **465/2020/QĐST-HNGĐ**

*Nam Từ Liêm, ngày 30 tháng 10 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu giải quyết về Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 442/2020/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 10 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:* - **Chị Dương Thị H; Sinh năm: 1994;**

- **Anh Nguyễn Văn T; Sinh năm: 1990;**

Cùng địa chỉ: P.3114/HH3.1, Chung cư FLC ĐM, phường ĐM, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]** Về hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày tại UBND xã Yên Lư, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống chị H và anh T thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Chị H và anh T đã có một thời gian để tự hòa giải với nhau và tìm giải pháp khắc phục mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Chị H và anh T đã sống ly thân từ tháng 8/2019 đến nay. Chị H và anh T xác định không còn tình cảm vợ chồng, anh

chị đã thỏa thuận với nhau về việc thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Thị Nhật PH, sinh ngày 17/01/2017. Chị H và anh T thỏa thuận giao cháu PH cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi anh chị ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình.

*Xét thấy:* Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 10 năm 2020, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về hôn nhân:** Chị Dương Thị H và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị H và anh T có 01 con chung là: Cháu Nguyễn Thị Nhật PH, sinh ngày 17/01/2017. Giao cháu PH cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nợ chung:** Chị H và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2. Về lệ phí:** Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân & Gia đình. Ghi nhận anh T đã nộp 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí yêu cầu

giải quyết việc Hôn nhân & Gia đình (*Biên lai số 09761, ngày 21/10/2020*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh T đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- UBND xã Yên Lư, h.Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Lệ Thủy**